

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2019
“ V/v ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh Tân;
2. Bà Võ Thị Mộc;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Lệ T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số 417, tổ 5, ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Nguyễn Thành D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: khóm Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đ.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/9/2018, các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Lệ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D do quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, một thời gian sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, anh D không lo làm ăn, chăm lo cho vợ con và

thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Từ đó, tình trạng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống nên đã ly thân từ tháng 2018 đến nay.

Nay, chị Th không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành D.

- Về con chung: có 01 con là Nguyễn Thái V, sinh ngày 01/11/2009 hiện đang sống với chị Th. Chị Th yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng có

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D đến phiên tòa để trình bày ý kiến của mình về việc chị Th xin ly hôn và yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng qui định tại các điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Lệ Th được ly hôn với anh Nguyễn Thành D;

- Về con chung: chấp nhận chị Thu được quyền nuôi 01 con Nguyễn Thái V và anh D không cấp dưỡng;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa có ấn định thời gian mở lại phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Thành D theo qui định tại Điều 220, 233 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) nhưng anh D đã vắng mặt tại phiên tòa. Riêng chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Danh theo qui định tại các Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Lệ Th và anh Nguyễn Thành D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là không hợp nhau, anh D không lo làm ăn, chăm lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Từ đó, tình trạng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống nên đã ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay.

Xét thấy hôn nhân bền vững phải dựa trên cơ sở tự nguyện. Từ khi chị Th và anh D sống ly thân cho tới nay anh, anh D cũng không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở lại. Tại phiên tòa, chị Th có đơn xin vắng mặt xét xử và giữ nguyên yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện vì tình cảm không còn. Anh D mặt dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Từ đó cho thấy anh D đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy nếu để anh, chị chung sống trở lại cũng không tạo được một gia đình hạnh phúc, bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc ly hôn với anh D.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh D chung sống với nhau có 01 con là Nguyễn Thái V, sinh ngày 01/11/2009 hiện đang sống với chị Th. Chị Th yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu V đang sống với chị Th. Tại bản tự khai ngày 19/4/2019, cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Th. Trong khi đó anh D cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó, để cháu V có cuộc sống ổn định, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu V cho chị Th nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu V đến 18 tuổi của chị Th là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Chị Võ Thị Lệ Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Lệ Th được ly hôn với anh Nguyễn Thành D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái V, sinh ngày 01/11/2009 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn (hiện chị Th đang nuôi cháu V). Anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Lệ Th và các thành viên trong gia đình của chị Th không được cản trở anh D đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Võ Thị Lệ Th nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ theo biên lai số 03661 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, như vậy chị Th đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi Cục THADS Huyện;
- UBND thị trấn Cái Tàu Hạ;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng

